

MỘT SỐ QUY ĐỊNH CỦA BỘ LUẬT TỔ TỤNG HÌNH SỰ VỀ QUYẾT ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN TRONG CHUẨN BỊ XÉT XỬ SƠ THẨM VÀ THỰC TIỄN ÁP DỤNG

TS. HOÀNG THỊ MINH SƠN*

Theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS), ngay sau khi nhận hồ sơ vụ án do viện kiểm sát (VKS) chuyển đến, toà án vào sổ thụ lí hồ sơ vụ án nếu trong hồ sơ vụ án có đầy đủ so với bản kê khai tài liệu và bản cáo trạng đã được giao cho bị can. Trên cơ sở cáo trạng truy tố của VKS, toà án tiến hành giải quyết vụ án bằng việc ra bản án tuyên bị cáo có phạm tội hay không, hình phạt và các biện pháp tư pháp khác. Trường hợp không đủ căn cứ để ra quyết định đưa vụ án ra xét xử tại phiên toà sơ thẩm thì toà án ra quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung; quyết định đình chỉ hoặc tạm đình chỉ vụ án.⁽¹⁾ Thực tiễn áp dụng những quy định này của BLTTHS trong những năm qua còn bộc lộ một số bất cập nhất định.

I. Quyết định đưa vụ án ra xét xử

Quyết định đưa vụ án ra xét xử được quy định tại Điều 178 BLTTHS. Theo đó, nội dung quyết định đưa vụ án ra xét xử cần phải ghi rõ: Họ tên, ngày, tháng, năm sinh, nơi sinh, nghề nghiệp, nơi cư trú của bị cáo; tội danh và điều khoản của Bộ luật hình sự mà viện kiểm sát áp dụng đối với hành vi phạm tội của bị cáo; ngày, giờ, tháng, năm, địa điểm mở phiên toà; họ, tên thẩm phán, hội thẩm, thư kí toà án, họ, tên thẩm phán dự khuyết, hội thẩm dự khuyết, nếu có; họ, tên kiểm sát viên tham gia phiên toà, họ, tên

kiểm sát viên dự khuyết, nếu có... Nhìn chung, các toà án đều áp dụng đúng Điều 178 nhưng đôi khi do chưa chú trọng đúng mức, chưa nhận thức đúng ý nghĩa pháp lí của quyết định đưa vụ án ra xét xử nên thẩm phán được phân công chủ tọa phiên toà ra quyết định đưa vụ án ra xét xử chưa đúng với thành phần của hội đồng xét xử theo quy định tại Điều 185 BLTTHS như: Đối với vụ án bị cáo bị đưa ra xét xử về tội theo khung hình phạt có mức cao nhất là tử hình thì hội đồng xét xử vẫn chỉ có một thẩm phán và hai hội thẩm; hoặc có trường hợp vi phạm Điều 307 BLTTHS, đối với bị cáo là người chưa thành niên nhưng thành phần hội đồng xét xử không có hội thẩm là giáo viên hoặc cán bộ đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh. Một số toà án, đặc biệt là toà án cấp huyện thực hiện chưa đúng quy định này nên có trường hợp phải hoãn phiên toà. Ví dụ như không giao quyết định đưa vụ án ra xét xử cho bị cáo hoặc người đại diện hợp pháp của họ theo quy định tại khoản 1 Điều 182 BLTTHS. Theo đó, quyết định đưa vụ án ra xét xử phải được giao cho bị cáo, người đại diện hợp pháp của họ và người bào chữa chậm nhất là mười ngày trước khi mở phiên toà. Trường hợp xử vắng mặt bị cáo thì

* Giảng viên chính Khoa luật hình sự
Trương Đại học Luật Hà Nội

quyết định đưa vụ án ra xét xử và bản cáo trạng được giao cho người bào chữa hoặc người đại diện hợp pháp của bị cáo: quyết định đưa vụ án ra xét xử còn phải được niêm yết tại trụ sở chính quyền xã, phường, thị trấn nơi cư trú hoặc nơi làm việc cuối cùng của bị cáo. Ngoài những trường hợp trên, một số toà án không ghi đầy đủ những điểm đã được quy định tại Điều 178 BLTTHS như không ghi rõ họ, tên hội thẩm, kiểm sát viên, người bào chữa; họ tên những người được triệu tập đến phiên toà; vật chứng cần đưa ra xem xét tại phiên toà.

Một trong những vấn đề cũng làm cho việc xét xử vụ án vướng mắc là trước khi mở phiên toà có thẩm phán được phân công chủ tọa phiên toà đã xác định không đúng tư cách của người tham gia tố tụng trong vụ án như nhầm lẫn giữa người làm chứng với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; giữa nguyên đơn dân sự với người bị hại hoặc bố sát, không triệu tập một số người tham gia tố tụng đến phiên toà.⁽²⁾

Ngoài những vấn đề trên, để khắc phục tình trạng hoãn phiên toà trong trường hợp hội thẩm được phân công tham gia xét xử vụ án không tiếp tục tham gia xét xử được sau khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử. Nghị quyết của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân tối cao số 04/2004/NQ-HĐTP ngày 5/11/2004 hướng dẫn: Đồng thời với việc phân công hội thẩm tham gia chính thức cần phân công hội thẩm dự khuyết và cũng ghi họ, tên hội thẩm dự khuyết vào quyết định đưa vụ án ra xét xử. Tuy nhiên, trong thực tế không phải tất cả các vụ án đều phải có thẩm phán và hội thẩm dự khuyết. Thường đối với

những vụ án phức tạp phải xét xử trong nhiều ngày thì trong quyết định đưa vụ án ra xét xử cần có thêm thẩm phán, hội thẩm dự khuyết.

Thực tế có những trường hợp vụ án đơn giản không cần có hội thẩm dự khuyết nhưng hội thẩm đã được ghi trong quyết định đưa vụ án ra xét xử lại không thể tham gia phiên toà do được vì lí do nào đó (không thuộc trường hợp quy định của BLTTHS) thì toà án phải giải quyết như thế nào chưa được BLTTHS quy định. Trường hợp này toà án có phải ra quyết định bổ sung thêm hội thẩm khác không? Nếu toà án quyết định bổ sung thêm hội thẩm mà không đủ thời gian để hội thẩm mới nghiên cứu hồ sơ vụ án thì có phải hoãn phiên toà không, nếu hoãn thì căn cứ vào quy định nào?

2. Quyết định tra hồ sơ để điều tra bổ sung

Theo số liệu thống kê trong ba năm, từ năm 2005 đến năm 2007), toà án đã trả hồ sơ để điều tra bổ sung 8931 vụ, trong đó có 1831 vụ VKS không chấp nhận và giữ nguyên quan điểm truy tố, chiếm 20,5%. Trong số các vụ mà toà án trả hồ sơ để điều tra bổ sung có 63,03% vụ án bị trả vì lí do cần xem xét thêm những chứng cứ quan trọng đối với vụ án mà không thể bổ sung tại phiên toà được; 13,15% vụ án trả hồ sơ để khởi tố bổ sung; 13,08% vụ án trả vì có vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng và 10,75% số vụ án được trả vì lí do khác.⁽³⁾ Số liệu trên cho thấy phần lớn các vụ án được toà án ra quyết định tra hồ sơ để điều tra bổ sung là thiếu chứng cứ mà nguyên nhân một phần do BLTTHS chưa quy định rõ ràng, cụ thể.

Điều 179 BLTTHS quy định thẩm phán ra quyết định tra hồ sơ cho VKS để điều tra

bổ sung trong những trường hợp sau đây:

- *Khi cần xem xét thêm những chứng cứ quan trọng đối với vụ án mà không thể bổ sung tại phiên tòa được*

Do BLTTHS không quy định cụ thể thể nào là chứng cứ quan trọng đối với vụ án nên trong thực tế còn có những cách hiểu khác nhau và lúng túng trong việc áp dụng trả hồ sơ theo căn cứ này.

Thực tế, việc trả hồ sơ để điều tra bổ sung, thu thập chứng cứ quan trọng đối với vụ án thường là các trường hợp như: Xác định chứng cứ buộc tội đối với bị can; chứng cứ để thay đổi tội danh đối với bị can; chứng cứ để thay đổi khung hình phạt đối với bị can; chứng cứ để chứng minh động cơ, mục đích, vị trí, vai trò của bị can trong vụ án; yêu cầu tiến hành thực nghiệm điều tra, trung cầu giám định...⁽⁴⁾ Tuy nhiên, để có cách hiểu và áp dụng thống nhất quy định của BLTTHS về trả hồ sơ để điều tra bổ sung khi có căn cứ cho rằng hồ sơ thiếu chứng cứ quan trọng mà tòa án không thể bổ sung được, không chỉ dựa trên cơ sở thực tiễn mà điều quan trọng hơn còn phải dựa trên cơ sở lý luận. Tác giả bài viết cho rằng chứng cứ quan trọng là chứng cứ mà dựa vào đó cơ quan tiến hành tố tụng xác định và làm sáng tỏ các vấn đề của đối tượng chứng minh mà cụ thể là làm rõ những vấn đề cần phải chứng minh được quy định tại Điều 63 BLTTHS. Từ việc hiểu không thống nhất thể nào là chứng cứ quan trọng đối với vụ án nên thực tế có thẩm phán quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung không dựa trên cơ sở quy định của BLTTHS.

- *Khi có căn cứ để cho rằng bị cáo phạm tội khác hoặc có người đồng phạm khác*

Thể nào là tội phạm khác cũng không được quy định rõ trong BLTTHS nên hiện nay còn không ít lúng túng trong việc áp dụng. Tội phạm khác là tội phạm mà hành vi phạm tội của bị can đã được VKS truy tố bằng bản cáo trạng có trong hồ sơ vụ án nhưng tòa án lại cho rằng hành vi mà bị can bị truy tố không cấu thành tội như VKS đã truy tố. Ví dụ, VKS truy tố bị can về tội giết người trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh theo quy định tại Điều 95 Bộ luật hình sự (BLHS) nhưng khi nghiên cứu hồ sơ chuẩn bị xét xử thẩm phán lại cho rằng hành vi của bị can cấu thành tội giết người theo quy định tại Điều 93 BLHS hoặc ngược lại. Tội khác cũng có thể là tội chưa được VKS truy tố như có căn cứ xác định ngoài hành vi phạm tội đã bị VKS truy tố còn có căn cứ để khẳng định rằng bị can còn có hành vi phạm tội khác và hành vi này cấu thành tội khác độc lập với tội đã bị VKS truy tố. Tuy nhiên, nếu có căn cứ để cho rằng bị can phạm tội khác bằng hoặc nhẹ hơn tội mà VKS truy tố thì tòa án vẫn có thể quyết định đưa vụ án ra xét xử.⁽⁵⁾ Đối với tội phạm mới phát hiện, tòa án đề nghị cơ quan có thẩm quyền khởi tố và giải quyết bằng vụ án khác. Ngoài ra, về kỹ thuật lập pháp, Điều 179 BLTTHS quy định "... bị cáo phạm một tội khác" là không chính xác. Theo quy định tại khoản 1 Điều 50 BLTTHS thì "*Bị cáo là người đã bị tòa án quyết định đưa ra xét xử*". Trong trường hợp này, thẩm phán ra quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, tức là chưa ra quyết định đưa vụ án ra xét xử. Do vậy, người bị

VKS truy tố ở thời điểm này vẫn chỉ tham gia tố tụng với tư cách là bị can.

- *Khi phát hiện có vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng*

BLTTHS không quy định thế nào là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng nhưng có thể hiểu vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng là trường hợp BLTTHS quy định bắt buộc phải tiến hành hoặc tiến hành theo thủ tục đó nhưng cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng bỏ qua hoặc thực hiện không đúng, xâm phạm nghiêm trọng đến quyền lợi của bị can, bị cáo, người bị hại, nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án hoặc làm cho việc giải quyết vụ án thiếu khách quan, toàn diện.⁽⁶⁾

Những vấn đề cần điều tra bổ sung cần được ghi rõ trong quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung. Nếu kết quả điều tra bổ sung dẫn tới việc đình chỉ vụ án thì VKS ra quyết định đình chỉ vụ án và thông báo cho toà án biết. Trong trường hợp VKS không bổ sung được những vấn đề mà toà án yêu cầu và vẫn giữ nguyên quyết định truy tố thì toà án vẫn tiến hành xét xử.

Do không nghiên cứu kỹ hồ sơ vụ án nên trong thực tiễn còn có trường hợp thẩm phán ra quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung nhưng vấn đề cần điều tra bổ sung đã được thu thập và có trong hồ sơ vụ án. Có trường hợp do vụ án phải điều tra bổ sung nhiều lần nên trong hồ sơ vụ án có nhiều bản cáo trạng khác nhau và do nghiên cứu hồ sơ vụ án không kỹ nên thẩm phán đã quyết định đưa vụ án ra xét xử theo bản cáo trạng cũ.

Mặc dù Điều 179 BLTTHS đã quy định cụ thể ba trường hợp trả hồ sơ để điều tra bổ

sung song vẫn còn có tình trạng toà án trả hồ sơ chỉ để khắc phục những sai sót về mặt kỹ thuật trong bản kết luận điều tra hoặc trong bản cáo trạng. Trong nhiều trường hợp giữa toà án và VKS không thống nhất với nhau về căn cứ trả hồ sơ để điều tra bổ sung. Toà án cho rằng hồ sơ còn thiếu chứng cứ quan trọng nhưng VKS lại cho rằng chứng cứ đã đầy đủ, dẫn đến tình trạng toà án cứ trả hồ sơ còn VKS không điều tra bổ sung mà vẫn chuyển nguyên trạng hồ sơ cho toà án. Ngoài ra, theo quy định tại khoản 2 Điều 121 BLTTHS, toà án chỉ trả hồ sơ để điều tra bổ sung không quá hai lần. Thời hạn điều tra bổ sung tính từ ngày cơ quan điều tra nhận lại hồ sơ và yêu cầu điều tra. Tuy BLTTHS xác định là toà án được trả hồ sơ để điều tra bổ sung không quá hai lần nhưng lại không nói rõ là trước khi mở phiên toà hay tại phiên toà xét xử. Vì vậy, có những vụ án khi chuẩn bị xét xử, thẩm phán đã ra quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung hai lần nhưng VKS vẫn không bổ sung những vấn đề mà toà án yêu cầu nên toà án phải "né" bằng cách cứ mở phiên toà rồi hội đồng xét xử lại quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung. Mặc dù Nghị quyết số 04/2004/NQ-HĐTP ngày 05/11/2004 hướng dẫn thi hành một số quy định trong Phần thứ ba "Xét xử sơ thẩm" của BLTTHS năm 2003 đã quy định rõ: Trong quá trình nghiên cứu hồ sơ vụ án, nếu phát hiện thấy vấn đề cần điều tra bổ sung thì vẫn phải nghiên cứu toàn bộ hồ sơ vụ án để xem xét có vấn đề nào khác cần điều tra bổ sung hay không. Chỉ ra quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung lần thứ hai trong trường hợp những vấn đề yêu cầu điều tra bổ sung trong quyết định trả hồ sơ để điều

tra bổ sung lần thứ nhất chưa được điều tra bổ sung hoặc tuy đã điều tra bổ sung nhưng chưa đạt yêu cầu hoặc từ kết quả điều tra bổ sung xét thấy cần điều tra bổ sung vấn đề mới. Tuy nhiên, hiện nay còn xảy ra trường hợp mà tác giả bài viết cho rằng chưa hợp lý là toà án cứ ra quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung còn việc có điều tra bổ sung được hay không lại hoàn toàn phụ thuộc vào cơ quan điều tra nên có vụ án trả hồ sơ để điều tra bổ sung đến ba, bốn lần mà kết quả điều tra cũng không có gì mới so với lúc chưa trả hồ sơ.

Thời hạn trả hồ sơ để điều tra bổ sung áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 121 BLTTHS: Trong trường hợp VKS trả lại hồ sơ để điều tra bổ sung thì thời hạn điều tra bổ sung không quá hai tháng, nếu vụ án do toà án trả lại để điều tra bổ sung thì thời hạn điều tra bổ sung không quá một tháng. Như vậy, thời hạn điều tra chung theo quy định tại khoản 1 Điều 119 BLTTHS căn cứ vào sự phân loại tội phạm để quy định thời hạn điều tra nhưng thời hạn điều tra bổ sung lại được quy định theo cơ quan có thẩm quyền ra quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung, mặc dù căn cứ trả hồ sơ để điều tra bổ sung của các cơ quan này gần như là giống nhau. Điều này dẫn đến sự không đồng nhất trong các quy định của BLTTHS về cùng một vấn đề.

Mặt khác, BLTTHS cũng không quy định thời hạn VKS nhận hồ sơ do toà án trả lại để điều tra bổ sung mà chỉ quy định thời hạn điều tra bổ sung do VKS trả lại được tính từ ngày cơ quan điều tra nhận lại hồ sơ vụ án và yêu cầu điều tra.

Tóm lại, việc trả hồ sơ để điều tra bổ sung còn có những thiếu sót nhất định như:

Trình tự, thủ tục trả hồ sơ để điều tra bổ sung đôi khi chưa được thực hiện nghiêm túc về hình thức văn bản. Việc trả hồ sơ để điều tra bổ sung và việc kết thúc điều tra bổ sung còn thể hiện bằng công văn. Sau khi điều tra bổ sung còn có trường hợp VKS không làm cáo trạng mới cũng ảnh hưởng đến hiệu quả chuẩn bị xét xử của toà án: có trường hợp trả hồ sơ để điều tra bổ sung không rõ căn cứ mà chỉ nói chung là Điều 179 BLTTHS hoặc yêu cầu điều tra bổ sung không có tính khả thi dẫn đến việc điều tra bổ sung không thực hiện được làm cho việc giải quyết vụ án phải kéo dài không cần thiết.

Từ sự phân tích trên, chúng tôi cho rằng:

Thứ nhất, để khắc phục tình trạng trả hồ sơ trong trường hợp không cần thiết đồng thời đáp ứng yêu cầu tranh tụng tại phiên toà, BLTTHS không nên quy định vấn đề trả hồ sơ để điều tra bổ sung của toà án là hai lần như đối với VKS mà chỉ nên quy định thẩm phán được phân công chủ toạ phiên toà được trả hồ sơ để điều tra bổ sung một lần. Tại phiên toà, kiểm sát viên có trách nhiệm bảo vệ cáo trạng bằng các chứng cứ do VKS và cơ quan điều tra đã thu thập được, người bào chữa bảo vệ (gỡ tội) cho bị cáo trên cơ sở những chứng cứ do mình thu thập hoặc sử dụng những chứng cứ do cơ quan tiến hành tố tụng thu thập. Quy định này nhằm nâng cao hơn nữa trách nhiệm của cơ quan buộc tội đồng thời đảm bảo cho các bên tranh tụng tại phiên toà thực sự dân chủ, khách quan.⁽⁷⁾

Điều 196 BLTTHS quy định "*toà án có thể xét xử bị cáo khác với khoản mà VKS đã truy tố trong cùng một điều luật hoặc về một tội khác bằng hoặc nhẹ hơn tội mà VKS đã*

truy tố". Tuy nhiên, Điều 179 BLTTHS lại quy định, thẩm phán ra quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung "khi có căn cứ để cho rằng bị cáo phạm một tội khác". Hai quy định này ở khía cạnh nào đó là trùng lặp nhưng cũng chưa thống nhất với nhau, vì cách giải quyết khác nhau. Như vậy, việc BLTTHS quy định thẩm phán ra quyết định trả hồ sơ để VKS điều tra bổ sung về bản chất chính là việc đã xử về chuyên môn. Về kỹ thuật lập pháp, sự không cần thiết phải quy định việc trả hồ sơ để điều tra bổ sung được thể hiện ngay tại khoản 2 Điều 179 BLTTHS⁽⁸⁾ là trong trường hợp VKS không bổ sung được những vấn đề mà toà án yêu cầu bổ sung mà vẫn giữ nguyên quyết định truy tố thì toà án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Theo quy định tại Điều 168 BLTTHS thì đối với những trường hợp tương tự, VKS ra quyết định trả hồ sơ yêu cầu cơ quan điều tra tiến hành điều tra bổ sung. Trên cơ sở có đủ căn cứ để làm rõ những vấn đề được quy định tại Điều 63 BLTTHS cũng như khoản 1 Điều 167 BLTTHS thì VKS mới ra quyết định truy tố bị can trước toà án bằng ban cáo trạng. Như vậy, có thể thấy rằng khác với toà án, việc BLTTHS quy định VKS ra quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung là đúng đắn nhưng việc quy định toà án trả hồ sơ để điều tra bổ sung nhiều lần là không cần thiết. Chưa kể đến trường hợp tại phiên toà, hội đồng xét xử cũng quyết định trả hồ sơ yêu cầu điều tra bổ sung theo tác giả bài viết cũng là không cần thiết.

Thứ hai, sửa đổi điểm b khoản 1 Điều 179 BLTTHS theo hướng thay cụm từ "bị cáo" thành bị can. Theo đó thẩm phán ra

quyết định tra hồ sơ cho VKS điều tra bổ sung khi có căn cứ để cho rằng bị can phạm tội khác hoặc có đồng phạm khác.

3. Quyết định đình chỉ vụ án

Theo Điều 180 BLTTHS thì khi nghiên cứu hồ sơ, thẩm phán được phân công chủ tọa phiên toà ra quyết định đình chỉ vụ án trong những trường hợp sau đây: Bị can chưa đến tuổi chịu trách nhiệm hình sự; hành vi của bị can đã có bản án hoặc quyết định đình chỉ vụ án đã có hiệu lực pháp luật; đã hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự; tội phạm đã được đại xá; người bị hại rút yêu cầu khởi tố; VKS rút toàn bộ quyết định truy tố. Khi ra quyết định đình chỉ vụ án, nếu bị can đang bị tạm giam thì thẩm phán được phân công chủ tọa phiên toà đề nghị chánh án hoặc phó chánh án ra quyết định huỷ bỏ biện pháp tạm giam và trả tự do cho bị can nếu họ không bị tạm giam về tội khác. Việc ra quyết định huỷ bỏ các biện pháp ngăn chặn khác đều thuộc thẩm quyền của thẩm phán được phân công chủ tọa phiên toà.

Ngoài ra, Điều 180 BLTTHS còn quy định trong trường hợp vụ án có nhiều bị can, bị cáo mà căn cứ để tạm đình chỉ hoặc đình chỉ vụ án không liên quan đến tất cả các bị can, bị cáo thì có thể tạm đình chỉ hoặc đình chỉ vụ án đối với từng bị can, bị cáo. Như đã phân tích trên, đây là giai đoạn chuẩn bị xét xử và tư cách bị cáo chỉ xuất hiện sau khi đã có quyết định đưa vụ án ra xét xử. Do vậy, việc quy định đình chỉ vụ án đối với bị cáo là không đúng và Điều 180 cần quy định là: Trong trường hợp vụ án có nhiều bị can mà căn cứ để tạm đình chỉ hoặc đình chỉ vụ án không liên quan đến tất cả các bị can thì có thể tạm đình chỉ hoặc đình chỉ

vụ án đối với từng bị can.

4. Quyết định tạm đình chỉ vụ án

Theo quy định tại Điều 180 BLTTHS, thẩm phán ra quyết định tạm đình chỉ vụ án khi có căn cứ quy định tại Điều 160 BLTTHS. Đó là trường hợp khi bị can bị bệnh tâm thần hoặc bệnh hiểm nghèo khác có chứng nhận của hội đồng giám định pháp y; chưa xác định được bị can hoặc không biết rõ bị can đang ở đâu. Theo chúng tôi quy định này không đúng trong giai đoạn xét xử. Bởi lẽ, nếu chưa xác định được bị can tức là chưa xác định được ai là người đã thực hiện hành vi phạm tội và do đó cũng chưa có quyết định khởi tố bị can thì không thể có kết luận điều tra, đề nghị truy tố bị can. Do vậy, quy định này không hợp lí.

Sau khi lí do tạm đình chỉ vụ án không còn nữa thì thẩm phán ra quyết định đưa vụ án ra xét xử mà không có quyết định phục hồi vụ án. Khác với giai đoạn điều tra, nếu cơ quan điều tra ra quyết định tạm đình chỉ điều tra và khi có lí do để huỷ bỏ quyết định tạm đình chỉ điều tra thì cơ quan điều tra ra quyết định phục hồi điều tra theo quy định tại Điều 165 BLTTHS. BLTTHS không quy định phục hồi vụ án trong giai đoạn xét xử khi có lí do để huỷ bỏ quyết định tạm đình chỉ vụ án nên trong thực tiễn áp dụng còn bất cập.

Do vậy, đối với quy định về tạm đình chỉ vụ án cần sửa đổi theo hướng: Nếu bị can trốn thì toà án yêu cầu cơ quan điều tra truy nã bị can. Nếu đã hết thời hạn chuẩn bị xét xử mà việc truy nã bị can chưa có kết quả thì thẩm phán ra quyết định tạm đình chỉ vụ án. Khi bị can bị bệnh tâm thần hoặc bệnh hiểm nghèo khác có chứng nhận của hội đồng

giám định pháp y thì thẩm phán có thể ra quyết định tạm đình chỉ vụ án nếu chưa hết thời hạn chuẩn bị xét xử.

Ngoài ra, cần bổ sung điều luật quy định về phục hồi vụ án trong giai đoạn chuẩn bị xét xử. Thực tiễn cho thấy khi bị can trốn thì thẩm phán ra quyết định tạm đình chỉ vụ án nhưng khi bắt được bị can thì thẩm phán được phân công chủ tọa phiên toà ra quyết định đưa vụ án ra xét xử luôn mà không có quyết định phục hồi vụ án. Như vậy, xét về phương diện pháp lí thì quyết định tạm đình chỉ vụ án vẫn chưa bị huỷ bỏ nên việc toà án ra quyết định đưa vụ án ra xét xử là không hợp lí./.

(1). Xem: Khoản 2 Điều 176 BLTTHS.

(2). Xem: Lê Thị Kim Chung, *Vi phạm pháp luật trong thực tiễn giải quyết vụ án hình sự*, Nxb. Tư pháp, Hà Nội, 2006, tr.104.

(3). Xem: Nguyễn Hải Phong, *Nâng cao chất lượng thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra và kiểm sát xét xử sơ thẩm trong các vụ án hình sự nhằm hạn chế việc trà hồ sơ để điều tra bổ sung giữa các cơ quan tiến hành tố tụng*, Tạp chí kiểm sát, số 6/2008, tr.10.

(4). Xem Nguyễn Hải Phong, *Nâng cao chất lượng thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra và kiểm sát xét xử sơ thẩm trong các vụ án hình sự nhằm hạn chế việc trà hồ sơ để điều tra bổ sung giữa các cơ quan tiến hành tố tụng*, Tạp chí kiểm sát, số 6/2008, tr.10, 11.

(5). Xem: Điều 196 BLTTHS.

(6). Xem: Nghị quyết số 04/2004/NQ-HĐTP ngày 05/11/2004 hướng dẫn thi hành một số quy định trong Phần thứ ba "Xét xử sơ thẩm" của BLTTHS năm 2003.

(7). Xem: ThS. Nguyễn Văn Trọng, *Thực trạng tranh tụng tại phiên toà hình sự và việc nâng cao chất lượng tranh tụng tại phiên toà theo tinh thần cải cách tư pháp*, Tạp chí toà án nhân dân số 13/2008, tr. 8.

(8). Xem: Mai Văn Lưu, *Cần xem xét lại quy định toà án trả hồ sơ để điều tra bổ sung trong quan hệ với việc tăng cường tính khách quan, sự độc lập của hoạt động xét xử*, Tạp chí kiểm sát, số 6/2008, tr. 49.